

Bản án số: 94/2025/HS-ST
Ngày: 03/6/2025

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Lê Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trương Thị Đạt;
2. Ông Nguyễn Đình Rành

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Hoàng Vân Anh - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Gấm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 03 tháng 6 năm 2025 tại Phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh đã mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 47/2025/HSST ngày 14 tháng 03 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2025/QĐXXST-HS ngày 09/4/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 48/2025/HSST-QĐ ngày 06/5/2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Dương Văn L, sinh năm 1958 tại Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: Nam; nơi thường trú: số A đường H, Khu phố A, Phường A, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: số A đường H, Khu phố A, Phường A, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 11/12; con ông Dương Văn M và bà Nguyễn Thị N; bị cáo có vợ và 02 con (lớn nhất sinh năm 1981, nhỏ nhất sinh năm 1990); tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay – Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Huỳnh Thị Hồng N1, sinh năm 1979 tại tỉnh Long An; giới tính: Nữ; nơi thường trú: ấp X, xã T, huyện T, tỉnh Long An; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Giúp việc; trình độ học vấn: 6/12; con ông Huỳnh Công R và bà Bùi Thị M1; bị cáo có chồng và 02 con (Lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2004); tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay – Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

- Ông Mạc Công D, sinh năm 1985; Địa chỉ: Căn hộ C (CB2-8) Chung cư R, Khu phố A, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh – Vắng mặt.
- Bà Huỳnh Thị Hồng N1, sinh năm 1979 đồng thời là bị cáo trong vụ án; nơi thường trú: ấp X, xã T, huyện T, tỉnh Long An – Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Quốc H, sinh năm 1987; Địa chỉ: 7 T, Phường A, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Huỳnh Thị Hồng N1 làm giúp việc và ăn ở tại nhà anh Mạc Công D địa chỉ căn hộ C (CB2-8) Chung cư R, phường T, Quận G. Khoảng tháng 07/2024, Huỳnh Thị Hồng N1 và Dương Văn L quen biết tình cảm với nhau. Trong thời gian quen nhau, L giới thiệu tên Lê D1 và sử dụng ứng dụng zalo tên Lê D1 đăng ký bằng số điện thoại 0896113272 để kết bạn nhắn tin với N1 qua zalo Huỳnh N1 đăng ký bằng số điện thoại 0342591236. Trong quá trình nói chuyện, L biết N1 đang gặp khó khăn về tiền bạc, đang thiếu nợ, cần tiền gửi về quê. Ngày 25/9/2024, L liền nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tiền của N1. L nói với N1 có đưa cháu làm ở cửa hàng điện thoại Thế giới di động, cửa hàng đang có chương trình thu điện thoại cũ đổi điện thoại mới, sau đó lấy điện thoại mới đi bán lại sẽ được lời. L nói N1 đưa cho L 12.000.000 đồng còn L bỏ ra 01 điện thoại cũ để đưa cho cháu L, khoảng 02 giờ sau sẽ đổi được điện thoại mới và bán ra được 28.000.000 đồng. Lúc đó N1 sẽ được 20.000.000 đồng, còn L 8.000.000 đồng. Để tránh bị phát hiện, L nói với N1 không có tài khoản ngân hàng nên chuyển vào số tài khoản 5889797979 ngân hàng T, chủ tài khoản anh Nguyễn Quốc H là người làm dịch vụ nhận, chuyển tiền hộ tại cửa hàng “Hùng S” địa chỉ B Đ, Phường A, Quận D. N1 tin tưởng L, ngày 04/10/2024 sau khi mượn được tiền của anh D 12.000.000 đồng, N1 dùng tài khoản của mình số 8882288218 ngân hàng B chuyển khoản cho L theo số tài khoản nêu trên.

Sau khi nhận được 12.000.000 đồng của N1. L nhiều lần hứa hẹn, nói bên phía cửa hàng Thế giới di động hẹn chưa có đợt đổi điện thoại mới. N1 yêu cầu L trả lại 12.000.000 đồng, L nói đã đưa cho cháu gửi vào cửa hàng rồi nên không lấy lại được.

Ngày 10/10/2024, L tiếp tục yêu cầu N1 đưa thêm tiền để L đưa cho cháu để được đổi điện thoại mới, nếu không sẽ bị mất 12.000.000 đồng trước đó. N1 lo sợ bị mất tiền nhưng cũng không có tiền đưa cho L nên đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của anh Mạc Công D để đưa cho L đem đi cầm cố lấy tiền tiếp tục đầu tư. Khoảng 19 giờ ngày 23/10/2024, lợi dụng lúc vợ chồng anh D không có nhà, N1 lấy trộm 01 Macbook Pro Retina 13inch, màu bạc và 01 máy chơi game hiệu Nintendo Switch Oled, màu trắng đem về phòng N1 cất giấu. N1 điện thoại cho L đến lấy tài sản vừa trộm cắp được đem đi cầm để tiếp tục đầu tư. Khoảng 21 giờ 40 phút ngày ngày 23/10/2024, L điều khiển xe máy hiệu SUFAT, màu xám, biển số: 59C3-284.91 đến gặp N1 tại trước số A P, phường

T, Quận G. Tại đây N1 đưa tài sản cho L và nói L đi cầm các tài sản trên để lấy tiền và phải xử lý công việc xong trước buổi chiều ngày 24/10/2024 để chuộc lại tài sản trả lại cho cháu N1.

Lấy được tài sản từ Nga, L liền mang về nhà cất giữ và không đem đi cầm do máy có mật khẩu. Khi N1 hỏi, L nói đã cầm được 15.000.000 đồng và đưa tiền cho đứa cháu. N1 yêu cầu L chuộc 02 cái máy về, L nói không có tiền chuộc nhằm mục đích để N1 đưa thêm tiền rồi L lại tiếp tục chiếm đoạt tiền của N1.

Sau khi phát hiện bị mất 01 Macbook Pro Retina 13 inch, màu bạc và 01 máy chơi game hiệu Nintendo Switch Oled màu trắng, ngày 25/10/2024 anh D đến Công an phường T trình báo vụ việc. Qua làm việc và truy xét Cơ quan Công an mời Huỳnh Thị Hồng N1 và Dương Văn L làm rõ xử lý.

Kết luận định giá tài sản số: 380/KL-HĐĐGTS ngày 04/11/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: 01 (một) Macbook Pro Retina 13inch, màu bạc, mua năm 2020, đã qua sử dụng tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị 20.000.000 đồng và 01 (một) máy chơi game hiệu Nintendo Switch Oled màu trắng, mua năm 2024, đã qua sử dụng tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị 7.000.000 đồng.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu S1 Galaxy A25 5G, màu xanh số seri: R5CX15R835N, số IMEI 1: 350616258985380, số IMEI 2: 350960288985386, đã qua sử dụng. Đây là điện thoại N1 sử dụng để liên lạc với L.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A6+, màu gold, số IMEI 1: 356472095535531, số IMEI 2: 356473095535539, đã qua sử dụng. Đây là điện thoại L sử dụng để liên lạc với N1.

- 01 (một) xe gắn máy nhãn hiệu SUFAT, màu xám, biển số: 59C3-284.91, số khung: VPJPCH042PJ008271, số máy: VPJL1P53FMH008146, đã qua sử dụng. Đây là phương tiện L sử dụng khi đến gặp N1 nhận tài sản ngày 23/10/2024. Qua xác minh chiếc xe do L đứng tên sở hữu.

- Số tiền 12.000.000 đồng (Mười hai triệu). Đây là tiền L chiếm đoạt của N1, L tự nguyện giao nộp. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q đã trả lại cho anh D (Số tiền này N1 mượn của anh D trước đó).

- 01 (một) Macbook Pro Retina 13inch, màu bạc, đã qua sử dụng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q đã trả lại cho anh D.

- 01 (một) máy chơi game hiệu Nintendo Switch Oled, đã qua sử dụng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q đã trả lại cho anh D.

Về dân sự: Bị hại anh Mạc Công D và Huỳnh Thị Hồng N1 đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì về dân sự.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội.

Bản cáo trạng số: 49/CT-VKS-Q7 ngày 11/03/2025 Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 đã:

Truy tố bị cáo Huỳnh Thị Hồng N1 phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Truy tố bị cáo Dương Văn L phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt: Bị cáo Huỳnh Thị Hồng N1 từ 09 (chín) tháng đến 13 (tháng) tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt: Bị cáo Dương Văn L từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Về dân sự và xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã được tóm tắt như trên, không tự bào chữa, không tranh luận và đã thể hiện sự ăn năn hối cải, đề nghị được giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo, người bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên thu thập; do các bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, những chứng cứ, tài liệu của vụ án được thu thập trong quá trình điều tra và tại phiên tòa là hợp pháp.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về

hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, các bị cáo đều trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan cảnh sát điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện:

Khoảng 19 giờ ngày 23/10/2024, Huỳnh Thị Hồng N1 lợi dụng lúc anh Mạc Công D không có ở nhà, đã lén lút qua phòng ngủ của anh D lấy trộm 01 Macbook Pro Retina 13inch, màu bạc có giá trị 20.000.000 đồng và tiếp tục qua phòng của con anh D lấy trộm 01 máy chơi game hiệu Nintendo Switch Oled, màu trắng có giá trị 7.000.000 đồng. Tổng giá trị là 27.000.000 đồng một cách trái pháp luật.

Dương Văn L có hành vi dùng thủ đoạn gian dối lấy tên giả là Lê D1, đưa ra thông tin gian dối của hàng Thế giới di động có chương trình thu điện thoại cũ đổi điện thoại mới bằng cách đưa điện thoại cũ và nộp 12.000.000 đồng, sau đó bán điện thoại mới sẽ được 28.000.000 đồng. N2 đã đưa cho L 2 lần tiền và tài sản: Lần 1 ngày 04/10/2024 chuyển khoản 12.000.000 đồng và ngày 23/10/2024 đưa 01 Macbook Pro Retina 13 inch, màu bạc và 01 máy chơi game hiệu Nintendo Switch Oled màu trắng, L khai đã đem cầm các tài sản trên được 15.000.000 đồng. Căn cứ kết luận định giá tài sản số: 380/KL-HĐĐGTS ngày 04/11/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: 01 (một) Macbook Pro Retina 13inch, màu bạc, mua năm 2020, đã qua sử dụng tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị 20.000.000 đồng và 01 (một) máy chơi game hiệu Nintendo Switch Oled màu trắng, mua năm 2024, đã qua sử dụng tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị 7.000.000 đồng. Tổng tài sản L chiếm đoạt của N1 là 39.000.000 đồng.

Do đó, hành vi này của bị cáo Huỳnh Thị Hồng N1 đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Hành vi của bị cáo Dương Văn L đã phạm vào tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 như Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Các bị cáo phạm tội do tham lam tư lợi. Hành vi phạm tội của bị cáo Huỳnh Thị Hồng N1 và Dương Văn L là cố ý, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác một cách trái pháp luật, đồng thời còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an xã hội. Do đó cần phải có mức án tương xứng thì mới đủ sức răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét đến hành vi phạm tội, tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm

nhẹ trách nhiệm hình sự, hoàn cảnh và nhân thân của các bị cáo để quyết định mức hình phạt phù hợp.

[3] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Dương Văn L phạm tội 2 lần trở lên là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo Huỳnh Thị Hồng N1 không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Huỳnh Thị Hồng N1 trong quá trình điều tra và tại phiên tòa có thái độ thành khẩn khai báo; ăn năn, hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do vậy, cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Dương Văn L trong quá trình điều tra và tại phiên tòa có thái độ thành khẩn khai báo; ăn năn, hối cải; bị cáo tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại; người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo là người cao tuổi và đang có nhiều bệnh (cao huyết áp, đái tháo đường T, rối loạn lipid máu, bệnh tim TMCB, HC ruột kích thích, hư cột sống, phì đại tiền liệt tuyến, viêm ga C mạn). Do vậy, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[4] Về việc áp dụng loại hình phạt đối với các bị cáo:

Xét thấy, các bị cáo đều phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo Dương Văn L phạm tội 02 lần nhưng các lần phạm tội đều là tội phạm ít nghiêm trọng; các bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo; ăn năn, hối cải; bị cáo N1 phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo L đã tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại hoặc khắc phục hậu quả; Ngoài ra các bị cáo đều được người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo L là người cao tuổi, hiện đang bị nhiều bệnh. Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo đang có quan hệ tình cảm với nhau, hành vi phạm tội là bộc phát; các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Xét thấy không cần thiết phải cách ly người phạm tội ra khỏi xã hội, không cần thiết phải bắt các bị cáo chấp hành hình phạt tù mà chỉ cần áp dụng hình phạt chính là cải tạo không giam giữ cũng đủ răn đe giáo dục các bị cáo thành người có ích cho xã hội, thể hiện rõ chính sách khoan hồng nhân đạo của luật pháp. Giao các bị cáo cho chính quyền nơi cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo là phù hợp với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung và khấu trừ thu nhập: Hoàn cảnh gia đình của các bị cáo hiện nay rất khó khăn, không có công ăn việc làm ổn định, bị cáo L là người cao tuổi nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo.

[4] Về Xử lý vật chứng:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu S1 Galaxy A25 5G, màu xanh số seri: R5CX15R835N, số IMEI 1: 350616258985380, số IMEI 2: 350960288985386, đã qua sử dụng, (không rõ số I và tình trạng bên trong máy). Chiếc điện thoại trên của bị cáo Huỳnh Thị Hồng N1 liên quan đến hành vi phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A6+, màu gold, số IMEI 1: 356472095535531, số IMEI 2: 356473095535539, đã qua sử dụng, (không rõ số I và tình trạng bên trong máy). Chiếc điện thoại trên của Dương Văn L liên quan đến hành vi phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- 01 (một) xe gắn máy nhãn hiệu SUFAT, màu xám, biển số: 59C3-284.91, số khung: VPJPCH042PJ008271, số máy: VPJL1P53FMH008146, đã qua sử dụng. Chiếc xe trên của bị cáo Dương Văn L liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Số tiền 12.000.000 (Mười hai triệu) đồng. Đây là tiền L chiếm đoạt của N1, L đã tự nguyện giao nộp. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q đã trả lại cho anh D (Số tiền này N1 mượn của anh D trước đó), nên Hội đồng xét xử không xét.

- 01 (một) Macbook Pro Retina 13inch, màu bạc, đã qua sử dụng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q đã trả lại cho anh D, nên Hội đồng xét xử không xét.

- 01 (một) máy chơi game hiệu Nintendo Switch Oled, đã qua sử dụng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q đã trả lại cho anh D, nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Mạc Công D, Huỳnh Thị Hồng N1 đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 36; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt:

Bị cáo Huỳnh Thị Hồng N1 01 (một) năm cải tạo không giam giữ về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời điểm bắt đầu chấp hành án phạt cải tạo không giam

giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp có thẩm quyền nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Huỳnh Thị Hồng N1 cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Long An giám sát giáo dục trong thời gian chấp hành cải tạo không giam giữ. Người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật thi hành án hình sự.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 174; Điều 36; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt:

Bị cáo Dương Văn L 01 (một) năm 03 (ba) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời điểm bắt đầu chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp có thẩm quyền nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Dương Văn L cho Ủy ban nhân dân Phường A, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát giáo dục trong thời gian chấp hành cải tạo không giam giữ. Người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật thi hành án hình sự.

3. Về hình phạt bổ sung và khấu trừ thu nhập: Miễn hình phạt bổ sung và miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Huỳnh Thị Hồng N1 và bị cáo Dương Văn L.

4. Áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015:

Tịch thu sung quỹ Nhà nước:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu S1 Galaxy A25 5G, màu xanh số seri: R5CX15R835N, số IMEI 1: 350616258985380, số IMEI 2: 350960288985386, đã qua sử dụng, (không rõ số I và tình trạng bên trong máy).

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A6+, màu gold, số IMEI 1: 356472095535531, số IMEI 2: 356473095535539, đã qua sử dụng, (không rõ số I và tình trạng bên trong máy).

- 01 (một) xe gắn máy nhãn hiệu SUFAT, màu xám, biển số: 59C3-284.91, số khung: VPJPCH042PJ008271, số máy: VPJL1P53FMH008146, đã qua sử dụng.

(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số: 120 ngày 26 tháng 5 năm 2025 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

5. Về án phí: Căn cứ vào các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

6. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

7. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án, các bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Đối với các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày nhận bản án hoặc bản án được tổng đạt theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND Tp. HCM;
- Sở Tư pháp Tp. HCM;
- VKSND Quận 7;
- VKSND Tp. HCM;
- Công an Tp. HCM;
- Chi cục THADS Q7;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu sổ án, VT, hồ sơ (Tk. Vân Anh).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:

(Đã ký & đóng dấu)

Đào Lê Anh

